

Số: 04 /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 01 năm 2022

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 02/12/2021 và hồ sơ kèm theo; đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 104/TTr-STNMT ngày 10/01/2022 kèm theo Báo cáo thẩm định số 103/BCTĐ-STNMT ngày 10/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cho phép Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 974, Quang Trung, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
2. Vị trí nơi xả nước thải:

- Địa điểm xả thải: Hồ ga thuộc hệ thống thoát nước chung thành phố Quảng Ngãi trên đường Quang Trung, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 108°, múi chiều 3°): X (m) = 1670.942; Y (m) = 0587.042.

3. Phương thức xả nước thải: Xả mặt, tự chảy.

4. Chế độ xả nước thải: Xả thải liên tục (24 giờ/ ngày đêm).

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 15 m³/ngày đêm, tương đương 0.625 m³/giờ.

6. Giới hạn thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải: Cột B, giá trị C, hệ số k=1,2, QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận, cụ thể:

STT	Thông số	Đơn vị	Giới hạn cho phép xả thải QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B, Giá trị C, k=1,2)
1	pH	-	6,5 – 8,5
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
3	BOD ₅	mg/l	50
4	COD	mg/l	100
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
6	Nitrat (tính theo N)	mg/l	50
7	Photphat (tính theo P)	mg/l	10
8	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,0
9	Tổng hoạt độ phóng xạ α	mg/l	0,1
10	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,0
11	Dầu mỡ động, thực vật	Bq/l	20
12	Tổng Coliform	MPN/ 100ml	5000
13	Salmonella	Vi khuẩn/ 100ml	KPH
14	Shigela	Vi khuẩn/ 100ml	KPH
15	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/ 100ml	KPH

7. Thời hạn của giấy phép: 05 năm kể từ ngày được cấp phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi
1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận:

- Vị trí quan trắc chất lượng nước thải: Hồ thu nước thải đầu vào; hồ ga trước khi đầu nối vào nguồn tiếp nhận; thông số quan trắc theo khoản 6, Điều 1 Giấy phép này; tần suất quan trắc: 06 tháng/lần.

- Vị trí quan trắc chất lượng nước mặt: Hệ thống thoát nước chung thành phố Quảng Ngãi; thông số quan trắc: pH, BOD5, TSS, TDS, Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), Sunfua (tính theo H₂S), Tổng chất hoạt động bề mặt, Dầu mỡ động, thực vật, Photphat (PO₄³⁻) (tính theo P), Tổng Coliform; tần suất quan trắc: 06 tháng/lần.

3. Định kỳ 06 tháng/lần tổng hợp báo cáo gửi UBND tỉnh Quảng Ngãi thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường (trước ngày 30/6 và 15/01 của năm tiếp theo) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải, các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải, các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 38 Luật Tài nguyên nước.

Điều 3. Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 38 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND thành phố Quảng Ngãi;
- UBND phường Chánh Lộ;
- VPUB: PCVP, HCC, CBTH;
- Lưu: VT, KTN.toan25

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền